

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (ĐỢT 1)

Dự án: Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 8/2026 của UBND xã Phú Lâm)

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m²)								Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại				Thưởng di dời	Tổng cộng	
			Tổng số	DT đất Phi		DT đất Nông nghiệp								Tổng	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Hỗ trợ khác			
				Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng lúa còn lại	Đất trồng cây hàng năm khác										Đất chuyên trồng lúa
1	Vũ Văn Hậu (được cấp giấy)-Ông Trần Phương Phi sử dụng	ấp Phú Dũng, xã Phú Lâm	2769.1	-	-	2769.1	-	-	-	-	2769.1	181,237,595	-	7,061,205	-	-	-	-	-	188,298,800
2	Phạm Văn Bon (được cấp giấy Cn)-ông Trần Phương Phi sử dụng	ấp Phú Dũng, xã Phú Lâm	600.2	-	-	600.2	-	-	-	-	600.2	39,283,090	-	1,530,510	-	-	-	-	-	40,813,600
3	Trần Văn Thành (được cấp giấy CN)-ông Trần Phương Phi sử dụng	ấp Phú Dũng, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	2294.2	-	-	2294.2	-	-	-	-	2294.2	150,155,390	-	5,850,210	-	-	-	-	-	156,005,600
4	Vũ Thị Lan (được cấp giấy CN)-ông Trần Phương Phi sử dụng	ấp Phú Dũng, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	153.2	-	-	153.2	-	-	-	-	153.2	10,026,940	-	39,015	-	-	-	-	-	10,065,955
5	Nguyễn Trần Duy	Phường Tân Phong, thành phố Đồng Nai	1361.3	-	-	1361.3	1361.3	-	-	-	-	256,605,050	-	37,063,737	2,940,000	-	2,940,000	-	16,000,000	312,608,787
6	Cao Xuân An và bà Trần Thị Thúy	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	136.5	-	-	136.5	-	-	136.5	-	-	8,933,925	3,251,840	8,218,712	14,201,250	11,261,250	2,940,000	-	4,000,000	38,605,727
7	Cao Quốc Bảo và bà Nguyễn Thu Trang	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	3037.8	-	-	3037.8	-	-	3037.8	-	-	198,824,010	23,055,360	52,464,624	252,088,500	250,618,500	1,470,000	-	20,000,000	546,432,494
8	Hồ Văn Lẹ và bà Nguyễn Thị Thắm	ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	725.9	-	-	725.9	-	-	725.9	-	-	47,510,155	-	25,002,039	62,826,750	59,886,750	2,940,000	-	12,000,000	147,338,944
9	Lê Thị Ân	ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	395.6	-	-	395.6	-	-	395.6	-	-	25,892,020	-	15,520,184	34,107,000	32,637,000	1,470,000	-	8,000,000	83,519,204
10	Nguyễn Đông	ấp Phú lâm 5, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	977	-	-	977	977	-	-	-	-	89,248,950	-	179,280,675	93,796,470	92,326,500	1,469,970	-	16,000,000	378,326,095
11	Nguyễn Duy Hải và bà Trương Thị Hoa	ấp Phú Lâm 3, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	1538.1	-	-	1538.1	-	1538.1	-	-	-	183,033,900	5,497,600	180,811,664	233,655,000	230,715,000	2,940,000	-	20,000,000	622,998,164
12	Nguyễn Duy Nghị	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	2355.8	-	-	2355.8	2355.8	-	-	-	-	215,202,330	-	295,873,632	225,563,100	222,623,100	2,940,000	-	20,000,000	756,639,062
13	Nguyễn Quang Minh và bà Lưu Kiều Bảo Ngân	Chung cư TDH Trường Thọ, KP41, Thủ Đức, TPHCM	3361.1	-	-	3361.1	3361.1	-	-	-	-	219,983,995	41,472,000	427,373,024	5,880,000	-	5,880,000	-	20,000,000	714,709,019
14	Lê Văn Diệp và bà Phan Thị Thanh Thảo	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	863.9	63.2	63.2	800.7	800.7	-	-	-	-	78,013,247	553,136,432	3,451,620	81,546,150	75,666,150	5,880,000	-	20,000,000	736,147,449
15	Nguyễn Thái Hòa và bà Trần Thị Xuân	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	184.7	100	100	84.7	-	-	-	84.7	-	29,157,345	211,714,450	1,567,142	11,760,000	-	11,760,000	-	16,000,000	270,198,937
16	Đặng Trung Nghĩa	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai	2605.8	300	300	2305.8	2000.8	-	305	-	-	274,894,830	608,722,650	269,086,811	220,838,100	217,898,100	2,940,000	-	20,000,000	1,393,542,391

17	Vũ Đình Châu và bà Nguyễn Thị Đào (chết)- Ông Vũ Đức Chung thừa kế	ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	208.4	200	200	8.4	8.4	-	-	-	-	94,403,400	339,633,216	110,100	3,108,000	1,638,000	1,470,000	-	16,000,000	453,254,716
18	Nguyễn Hồng Phương (chết) và bà Trần Thị Kim Loan	ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	10.3	-	-	10.3	10.3	-	-	-	-	1,941,550	2,515,440	-	1,470,000	-	1,470,000	-	2,000,000	7,926,990
19	Phạm Văn Thanh và bà Phạm Thị Kim Yến	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	1733.7	-	-	1733.7	1733.7	-	-	-	-	152,644,023	17,130,022	287,210,580	165,669,210	159,789,210	5,880,000	-	20,000,000	642,653,835
20	Nguyễn Văn Tăng	ấp Phú Lâm 5, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	1171.7	-	-	1171.7	-	-	1171.7	-	-	93,443,075	18,144,000	111,774,484	99,605,250	96,665,250	2,940,000	-	16,000,000	338,966,809
21	Nguyễn Văn Vinh và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	ấp Phú Lam 5, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	328.8	-	-	328.8	328.8	-	-	-	-	30,035,880	5,786,400	32,874,848	34,011,600	31,071,600	2,940,000	-	12,000,000	114,708,728
22	Trần Minh Phúc	ấp Phú Dũng, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	7173.7	-	-	7173.7	-	-	7173.7	-	-	469,518,665	-	18,292,935	597,710,250	591,830,250	5,880,000	-	20,000,000	1,105,521,850
23	Nguyễn Thị Mười (được cấp giấy chứng nhận), ông Trần Phương Phi sử dụng	ấp Phú Dũng, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	1,483	-	-	1,483	105.7	-	1377.3	-	-	97,062,350	-	5,494,515	-	-	-	-	-	102,556,865
24	Nguyễn Văn Hà và bà Yên Vũ Hiền	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	0.2	-	-	0.2	-	-	0.2	-	-	13,090	-	-	2,956,500	16,500	2,940,000	-	2,000,000	4,969,590
25	Nguyễn Thị Duyên	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	3117.7	300	300	2817.7	2817.7	-	-	-	-	1,134,677,010	197,905,700	485,369,793	1,144,108,440	1,141,168,500	2,939,940	-	20,000,000	2,982,060,943
26	Trần Thị Tuyết	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	159	-	-	159	-	-	159	-	-	12,680,250	-	-	14,587,500	13,117,500	1,470,000	-	4,000,000	31,267,750
27	Nguyễn Hữu Long và bà Nguyễn Thị Hòa	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	9.3	-	-	9.3	9.3	-	-	-	-	1,753,050	820,000	-	-	-	-	-	2,000,000	4,573,050
28	Hoàng Văn Thông	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	277,980,008	-	-	-	-	-	-	277,980,008
29	Nguyễn Văn Lang và bà Nguyễn Thị Hồng Vân(được cấp giấy chứng nhận) - Bà Nguyễn Thị Tuyết (sử dụng)	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	29.4	-	-	29.4	-	-	29.4	-	-	2,344,650	-	-	3,895,500	2,425,500	1,470,000	-	2,000,000	8,240,150
30	Trần Trung Thành và bà Nguyễn Thị Thảo	xã Phú lâm, thành phố Đồng Nai	76.9	-	-	76.9	76.9	-	-	-	-	24,707,970	4,173,056	649,055	34,084,500	31,144,500	2,940,000	-	8,000,000	71,614,581
31	Phạm Cao Đại và bà Nguyễn Thị Huyền (được cấp giấy chứng nhận) - ông Trần Hồng Luận đang sử dụng	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	13.6	-	-	13.6	13.6	-	-	-	-	1,380,400	-	-	4,368,000	1,428,000	2,940,000	-	2,000,000	7,748,400
32	Nguyễn Ngọc Linh	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	219,575,877	-	-	-	-	-	-	219,575,877
33	Nguyễn Thanh Đại	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21,871,616	-	-	-	-	-	-	21,871,616
34	Huỳnh Công Danh	Phường Hóa An, TP Đồng Nai	223.7	-	-	223.7	-	-	-	223.7	-	71,874,810	-	360,192	93,538,500	90,598,500	2,940,000	-	12,000,000	177,773,502

35	Nguyễn Văn Long và bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Chung cư TDH Trường Thọ, KP 41, Thủ Đức, TPHCM	2492.1	-	-	2492.1	-	-	-	2492.1	-	198,744,975	-	314,489,705	140,004,900	137,065,500	2,939,400	-	20,000,000	673,239,580
36	Trần Văn Triệt Anh	xã Phú lâm, thành phố Đồng Nai	67.2	-	-	67.2	67.2	-	-	-	-	21,591,360	7,654,400	2,596,220	23,676,000	20,736,000	2,940,000	-	8,000,000	63,517,980
37	Thạch Thị Tích (bên chuyển nhượng) - ông Nguyễn Văn Thạch đang sử dụng, đất chưa được cấp giấy chứng nhận	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	75	-	-	75	75	-	-	-	-	24,097,500	2,748,800	1,822,647	17,115,000	14,175,000	2,940,000	-	-	45,783,947
38	Lê Thị Thiện	Xã Phú Lâm, Thành phố Đồng Nai	65.3	-	-	65.3	-	-	-	65.3	-	20,980,890	56,950,560	734,558	29,386,500	26,446,500	2,940,000	-	12,000,000	120,052,508
39	Nguyễn Loan và bà Nguyễn Thị Mai	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	2637.2	-	-	2637.2	-	-	-	2637.2	-	210,316,700	18,144,000	113,444,502	223,449,000	217,569,000	5,880,000	-	20,000,000	585,354,202
40	Nguyễn Tấn Hà và bà Trương Thị Xuyên	xã Nam Cát Tiên, thành phố Đồng Nai	652.8	-	-	652.8	-	-	-	652.8	-	41,740,738	-	22,531,348	56,796,000	53,856,000	2,940,000	-	12,000,000	133,068,086
41	Nguyễn Thị Kim Ánh	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	731.4	-	-	731.4	731.4	-	-	-	-	78,332,940	226,054,112	59,327,521	81,819,600	70,059,600	11,760,000	-	16,000,000	461,534,173
42	Nguyễn Kim Tiến (sử dụng từ năm 2021)	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	2059.7	-	-	2059.7	2059.7	-	-	-	-	427,168,350	115,761,160	237,723,392	511,579,500	508,639,500	2,940,000	-	20,000,000	1,312,232,402
43	Phạm Đa Lộc và bà Phạm Thị Láng (đã chết) - ông Phạm Thanh Hưng (Đại diện)	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	1370.4	-	-	1370.4	-	-	-	1370.4	-	440,309,520	-	15,680,000	556,482,000	555,012,000	1,470,000	-	20,000,000	1,032,471,520
44	Lê Thị Ân (được cấp giấy chứng nhận) - ông Nguyễn Kim Hưởng sử dụng	Phường Cam Ly, thành phố Lâm Đồng	2162.5	-	-	2162.5	-	-	-	2162.5	-	141,535,625	-	54,553,425	184,286,250	178,406,250	5,880,000	-	16,000,000	396,375,300
45	Nguyễn Duy Hải và bà Trương Thị Hoa	Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	4572.4	300	300	4272.4	4272.4	-	-	-	-	890,290,280	715,225,730	422,620,701	807,919,500	804,979,500	2,940,000	-	20,000,000	2,856,056,211
46	Lê Thị Ân	xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	228.7	-	-	228.7	-	-	-	228.7	-	14,968,415	-	6,668,290	20,337,750	18,867,750	1,470,000	-	4,000,000	45,974,455
Tổng			56214.3	1263.2	1263.2	54951.1	23166.8	1538.1	21563.7	2865.8	5816.7	6,706,560,238	3,694,924,429	3,704,523,615	6,091,167,570	5,960,338,260	130,829,310	-	498,000,000	20,695,175,852
Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																				20,695,175,852

Bảng chữ: Hai mươi tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm năm mươi hai đồng